CHƯƠNG II

GIAN LẬN VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA GIAN LẬN

I. Định nghĩa về Gian lận và Sai sót

- Từ điển T.Việt: Gian lận là hành vi dối trá, mánh khóe, lừa lọc người khác. Sai sót là khuyết điểm không lớn, do sơ suất gây ra.

Theo nghĩa rộng, gian lận là việc thực hiện các hành vi không hợp pháp nhằm lừa gạt, dối trá để thu được một lợi ích nào đó (3 biểu hiện thường gặp: Chiếm đoạt, lừa đảo, ăn cắp).

- Thông thường, gian lận trên BCTC khi hội đủ các yếu tố:

+ Cá nhân hay tổ chức cố ý trình bày sai một yếu tố hay sự kiện quan trọng.

+ Việc trình bày sai sẽ làm cho người bị hại tin vào điều đó.

+ Người bị hại đã dựa vào sự trình bày sai đó để ra quyết định và

+ Họ phải gánh chịu các thiệt hại về tài sản do quyết định trên.

→ Gian lận có thể mang lại lợi ích cho cá nhân hoặc tổ chức, họ có thể nhận được trực tiếp hay gián tiếp (ảnh hưởng, quyền lực, đền ơn…) → thường đối phó bằng ngăn ngừa, phát hiện và trừng phạt → HTKSNB hữu hiệu

II. Các công trình nghiên cứu về gian lận

- Gian lận xuất hiện cùng với sự xuất hiện của xã hội loài người. Hình thức sơ khai là hành vi ăn cắp tài sản nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân
- Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, gian lận đã xuất hiện trong mọi nghề nghiệp và gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội.
- So sánh với thiệt hại to lớn do gian lận gây ra cho nền kinh tế thì những nghiên cứu về gian lận mới dừng ở một mức độ rất khiêm tốn.

1. Edwin H.Sutherland (1883-1950)

- Là nhà nghiên cứu tội phạm học của ĐH Indiana. Ông tập trung vào hành vi gian lận được thực hiện bởi những nhà quản lý với chủ sở hữu, ông gọi những đối tượng này là những tội phạm cổ cồn (White collar)
- Kết luận: "Tội phạm học cũng phải được nghiên cứu bài bản, giống như toán học, lịch sử hay ngoại ngữ", và "Một tổ chức mà có các nhân viên không lương thiện sẽ ảnh hưởng ngay đến các nhân viên lương thiện"

2. Ronand R.Cressy (1919 – 1987)

- Là học trò xuất sắc của Sutherland, ông chọn vấn đề tham ô, biển thủ làm đề tài cho luận án tiến sĩ.
- Là sáng lập viên của Hiệp hội các nhà điều tra gian lận Mỹ (ACFE)
- Ông đưa ra mô hình Tam giác gian lận (Fraud Triangle) để trình bày các yếu tố dẫn đến hành vi gian lận. Ngày nay, mô hình này được sử dụng trong nhiều nghề nghiệp khác nhau để nghiên cứu về gian lận

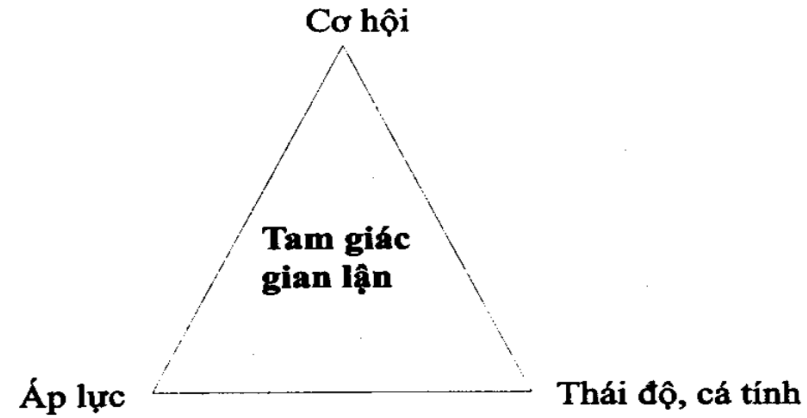

2.1. Áp lực

Là những bế tắc trong cuộc sống cá nhân, như khó khan về tài chính, rạn nứt trong quan hệ giữa chủ và người làm thuê…, 6 trường hợp chính tạo lên áp lực:

- Khó khăn về tài chính
- Hậu quả từ thất bại cá nhân
- Khó khăn về kinh doanh
- Bị cô lập
- Muốn ngang bằng người khác
- Mối quan hệ chủ - thợ

2.2. Cơ hội

Khi bị áp lực, nếu có cơ hội, họ sẵn sàng thực hiện hành vi gian lận. Có 2 yếu tố liên quan: + Nắm bắt thông tin

+ Kỹ năng thực hiện

2.3. Thái độ, cá tính

- Không phải tất cả mọi người khi gặp khó khăn và có cơ hội đều thực hiện gian lận.
- Tâm lý thông thường của con người là khi lần đầu thực hiện gian lận thường tự an ủi rằng họ sẽ không để chuyện này lập lại lần nữa.

3. D.W.Steve Albrecht

- Phương pháp nghiên cứu: Khảo sát thông tin thông qua sử dụng bảng câu hỏi.
- Xây dựng 50 dấu hiệu để chỉ dẫn về gian lận và tập trung vào 2 vấn đề chính là Dấu hiệu của nhân viên và Đặc điểm của tổ chức.

3.1. Dấu hiệu của nhân viên: 10 dấu hiệu cho thấy khả năng xuất hiện gian lận cao nhất:

- Sống dưới mức trung bình
- Nợ nần cao

- Quá mong muốn có thu nhập cao
- Có mối liên hệ thân thiết với khách hàng hay nhà cung cấp
- Cảm giác được trả lương không tương xứng với đóng góp
- Mối quan hệ chủ - thợ không tốt
- Có mong muốn chứng tỏ là họ có thể vượt qua được sự kiểm soát của tổ chức
- Có thói quen cờ bạc
- Chịu áp lực từ/hay phụ thuộc gia đình quá mức
- Không được ghi nhận thành tích

3.1. Dấu hiệu liên quan đến tổ chức: 10 dấu hiệu là:

- Đặt quá nhiều lòng tin vào nhân viên chủ chốt
- Thiếu thủ tục phê chuẩn hợp lý
- Không yêu cầu công bố đầy đủ các khoản đầu tư và thu nhập cá nhân
- Không tách biệt chức năng bảo quản TS và phê chuẩn
- Thiếu kiểm tra hay soát xét độc lập việc thực hiện
- Không theo dõi chi tiết các hoạt động
- Không tách biệt chức năng bảo quản TS với chức năng kế toán
- Không tách biệt một số chức năng về kế toán
- Thiếu chỉ dẫn rõ ràng về nhiệm vụ và quyền hạn
- Thiếu sự giám sát của kiểm toán nội bộ